

## CHƯƠNG TRÌNH

### **hỗ trợ nông nghiệp, nông dân, nông thôn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2022 - 2030**

-----

Quán triệt Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị “Về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố ban hành Chương trình hỗ trợ nông nghiệp, nông dân, nông thôn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2022 - 2030 với những nội dung cụ thể như sau:

#### **I- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU**

##### **1. Quan điểm**

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội thành phố đối với công tác hỗ trợ nông nghiệp, nông dân, nông thôn, xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của cả hệ thống chính trị, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- Phát huy lợi thế, khai thác hiệu quả tiềm năng đất đai, lao động, khoa học, công nghệ và dịch vụ, thực hiện tái cơ cấu nền nông nghiệp và kinh tế nông thôn của thành phố theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân vùng nông thôn.

- Tăng cường cơ chế, chính sách hỗ trợ đổi mới, sáng tạo, ứng dụng hiệu quả khoa học và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, nâng cao chuỗi giá trị nông sản, đảm bảo sự liên kết chặt chẽ giữa sản xuất và thị trường.

- Huy động các nguồn lực xã hội tham gia hỗ trợ nông nghiệp, nông dân, nông thôn thành phố đảm bảo chặt chẽ, đồng bộ, lồng ghép hiệu quả với các chương trình, đề án, dự án trong xây dựng nông thôn mới phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

##### **2. Mục tiêu**

###### **2.1. Mục tiêu chung**

Phát triển ngành nông nghiệp thành phố Cần Thơ từng bước hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu, phát triển vùng sản xuất nông nghiệp tập trung gắn kết với chuỗi giá trị và các lĩnh vực hỗ trợ. Phần lớn sản phẩm

nông nghiệp được chứng nhận chất lượng, có đăng ký nhãn hiệu, truy xuất được nguồn gốc. Khu vực nông thôn trở thành nơi đáng sống. Thu nhập và đời sống người dân được nâng lên, người dân nông thôn hạnh phúc.

## **2.2. Mục tiêu cụ thể**

*\* Giai đoạn 2021 - 2025:*

- Tăng trưởng kinh tế (GRDP) khu vực nông nghiệp - thủy sản bình quân đạt 2,5 - 3%.

- Tỷ trọng khu vực nông nghiệp - thủy sản trong cơ cấu kinh tế 5,6 - 5,9%.

- Thu nhập của dân cư nông thôn tăng ít nhất 1,5 lần so với năm 2020.

- Tỷ lệ lao động nông nghiệp qua đào tạo đạt trên 55%.

- Xây dựng nông thôn mới theo hướng gắn với đô thị hóa, nâng chất nông thôn mới theo chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Đến năm 2025, có 24 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 08 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

*\* Tầm nhìn đến năm 2030:*

- Tăng trưởng kinh tế (GRDP) khu vực nông nghiệp - thủy sản đạt 2,5 - 3%/năm.

- Tỷ trọng khu vực nông nghiệp - thủy sản trong cơ cấu kinh tế 3,42 - 4%.

- Thu nhập bình quân đầu người của người dân vùng nông thôn cao hơn 3 lần so với năm 2020.

- Tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo đạt trên 70%.

- Tập trung xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và nông thôn mới thông minh. Xây dựng môi trường, cảnh quan nông thôn xanh, sạch, đẹp, an toàn, mang đậm bản sắc văn hóa truyền thống; hệ thống chính trị ở nông thôn được tăng cường; quốc phòng và an ninh được giữ vững; đưa vùng nông thôn trở thành nơi đáng sống.

## **II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Hỗ trợ phát triển ngành nông nghiệp**

#### **1.1. Tái cơ cấu toàn diện ngành nông nghiệp**

- Quản lý, khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên đất đai, lao động, nâng cao năng suất, chất lượng, phát huy giá trị thương hiệu, nguồn gốc xuất xứ đối với nông sản mang tính đặc trưng của thành phố.

- Hỗ trợ phát triển và mở rộng vùng sản xuất, vùng nguyên liệu tập trung, quy mô lớn, kết hợp thực hiện thâm canh và quy trình sản xuất nông nghiệp hiệu quả, chất lượng cao; đẩy mạnh công tác cơ giới hóa một cách đồng bộ, hiệu quả.

- Tăng cường chính sách thu hút đầu tư công nghệ bảo quản sau thu hoạch, chế biến nông sản; triển khai đồng bộ các chính sách bảo đảm lợi ích cho người sản xuất nông nghiệp.

- Hỗ trợ ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, nhất là công nghệ cao và công nghệ thông minh. Triển khai thực hiện các dự án ưu tiên về phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, quản lý chất lượng và tiêu chuẩn hóa nông sản.

- Hỗ trợ liên kết đa ngành, liên kết vùng, liên kết chuỗi giá trị ngành nông nghiệp.

### ***1.2. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế vùng nông thôn***

- Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế vùng nông thôn theo hướng đa dạng hóa các ngành nghề phi nông nghiệp, nâng cao năng suất lao động ở nông thôn.

- Hỗ trợ phát triển nông nghiệp gắn với du lịch sinh thái, bảo đảm sự cân đối, hài hòa, hợp lý giữa mục tiêu đẩy mạnh và nâng cao chất lượng tăng trưởng ngành nông nghiệp với cải thiện và nâng cao đời sống người dân vùng nông thôn.

- Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ làng nghề, ngành nghề truyền thống ở nông thôn, Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm”.

- Đẩy mạnh thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Tập trung thu hút đầu tư các khu nông nghiệp công nghệ cao, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, giải quyết việc làm, tạo thu nhập cho người dân khu vực nông thôn.

### ***1.3. Hỗ trợ về khoa học và công nghệ***

- Chú trọng hỗ trợ ứng dụng khoa học và công nghệ, nâng cao trình độ sản xuất, năng suất lao động trong lĩnh vực nông nghiệp, nhất là đối với công nghệ giống, công nghệ chế biến, bảo quản để gia tăng giá trị nông sản xuất khẩu, nâng cao khả năng cạnh tranh, hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp.

- Hỗ trợ đẩy mạnh ứng dụng cơ giới hóa, tự động hóa, công nghệ số trong sản xuất nông nghiệp, hướng đến tham gia sàn thương mại điện tử.

- Tăng cường các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, bảo hộ sở hữu trí tuệ gắn với Chương trình OCOP của thành phố.

- Nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ khoa học và công nghệ về kỹ thuật tiêu chuẩn, đo lường, đáp ứng nhu cầu kiểm nghiệm, kiểm định chất lượng sản phẩm nông nghiệp cung cấp thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Phát triển hạ tầng thông tin và thống kê khoa học và công nghệ phục vụ hỗ trợ thông tin, kỹ thuật cho nghiên cứu khoa học, chuyển giao ứng dụng công nghệ, đặc biệt là công nghệ sinh học, chế biến, chế tạo phục vụ phát triển nông nghiệp.

#### ***1.4. Chính sách tài chính, tín dụng***

- Chú trọng chính sách hỗ trợ tài chính, tín dụng đáp ứng nhu cầu của nông dân về nguồn vốn đầu tư sản xuất nông nghiệp. Kết hợp giữa nguồn lực từ ngân sách nhà nước và nguồn lực ngoài ngân sách hỗ trợ nông dân mở rộng quy mô, phát triển sản xuất, kinh doanh, đảm bảo sinh kế cho nông dân.

- Quản lý chặt chẽ các nguồn vốn Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), tài trợ của các tổ chức phi chính phủ (NGO) đối với lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng, bảo vệ môi trường sinh thái, công tác an sinh xã hội vùng nông thôn đảm bảo đúng mục đích, yêu cầu và điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Quan tâm mở rộng hoạt động tín dụng, tạo điều kiện cho người dân vùng nông thôn tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi từ các chương trình, đề án, chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn.

#### ***1.5. Hỗ trợ đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất***

- Đẩy mạnh hỗ trợ đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất theo hướng liên kết sản xuất tập trung, quy mô lớn, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Xây dựng chính sách phù hợp nhằm khuyến khích các mối liên kết chặt chẽ giữa nông dân, doanh nghiệp, tổ chức khoa học, hiệp hội ngành hàng và thị trường tiêu thụ nông sản.

- Hỗ trợ phát triển vùng nguyên liệu tập trung, quy mô lớn, đạt tiêu chuẩn chất lượng, đảm bảo chuỗi cung ứng ổn định, bền vững cho thị trường và ngành công nghiệp chế biến của thành phố.

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, kinh tế trang trại. Xây dựng và nâng cao vai trò của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác trở thành loại hình tổ chức sản xuất nông nghiệp phổ biến.

## **2. Nâng cao đời sống nông dân**

### ***2.1. Hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh***

- Hỗ trợ nông dân nâng cao năng lực phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao năng lực dự báo và chủ động khắc phục, bảo vệ an toàn sản xuất nông nghiệp và tài nguyên đất đai.

- Thường xuyên rà soát, nâng cấp, củng cố hệ thống thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp và giao thông đường thủy, đảm bảo các điều kiện thuận lợi cho nông dân trồng trọt, chăn nuôi.

- Khuyến khích các loại hình bảo hiểm nông nghiệp đảm bảo thiết thực, bảo vệ quyền lợi nông dân.

## **2.2. Đảm bảo chính sách an sinh xã hội**

- Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu và khám, chữa bệnh; thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình ở nông thôn.

- Tập trung nguồn lực hỗ trợ phát triển giáo dục, nâng cao chất lượng và hiệu quả phổ cập giáo dục ở vùng nông thôn, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh vùng nông thôn duy trì học tập ở các cấp học, hạn chế lưu ban và bỏ học. Quan tâm xây dựng và phát triển các mô hình học tập và trung tâm học tập cộng đồng phù hợp với nhu cầu học tập của người dân và tình hình thực tế của khu vực nông thôn.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu lao động, giáo dục nghề nghiệp, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn; phát huy mạnh mẽ tiềm năng sáng tạo của người dân nông thôn; chuyển mạnh sang đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường để thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động, gắn với giải quyết việc làm và phù hợp xu hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn.

- Tiếp tục thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; chú trọng chính sách hỗ trợ, chăm lo cho người nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, người lao động nông thôn cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống.

- Quan tâm hỗ trợ các khu vực định cư cho người dân bị ảnh hưởng bởi tình trạng thiên tai bất thường; thực hiện các dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng hệ thống cung cấp nước sạch cho người dân vùng nông thôn, góp phần cải thiện và ổn định cuộc sống người dân vùng nông thôn.

## **2.3. Nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần**

- Quan tâm hỗ trợ phát triển, nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thông tin, thể thao, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong hưởng thụ văn hóa, xây dựng nếp sống văn minh của người dân nông thôn.

- Tiếp tục triển khai cuộc vận động “Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới” và thực hiện phong trào thi đua “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

## **3. Xây dựng và phát triển nông thôn**

### **3.1. Hoàn thiện hạ tầng kinh tế - xã hội**

- Tập trung xây dựng hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn; tăng cường đầu tư phát triển mạng lưới giao thông nông thôn, hệ thống điện,

nhất là đối với khu vực sản xuất tập trung; đầu tư xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi; hệ thống bưu điện và viễn thông cơ sở để người dân tiếp cận các phương tiện thông tin hiện đại.

- Nâng cấp và phát triển mạng lưới y tế cơ sở; nâng cấp trung tâm y tế, trạm y tế; đẩy mạnh xã hội hóa sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân. Tập trung xây dựng và nâng cấp các nhà văn hóa - thể thao, nhà thông tin ở xã, ấp... đạt chuẩn theo tiêu chí xã nông thôn mới.

- Đẩy mạnh đầu tư cơ sở vật chất trường lớp đạt chuẩn quốc gia; củng cố và nâng cao chất lượng các Trung tâm giáo dục thường xuyên, Trung tâm dạy nghề và giới thiệu việc làm khu vực nông thôn.

### **3.2. Xây dựng nông thôn mới**

- Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và nông thôn mới thông minh theo mục tiêu đã đề ra.

- Cân đối, bố trí nguồn kinh phí xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu đảm bảo đồng bộ, hài hòa với phát triển đô thị.

### **III- KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Ngân sách Trung ương, ngân sách thành phố bố trí vốn đầu tư phát triển trong kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và kinh phí sự nghiệp.

- Kinh phí lồng ghép các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.

- Kinh phí vận động, huy động các tổ chức trong nước, quốc tế và kinh phí hợp pháp khác.

- Kinh phí vận động, huy động người dân trong nước, người Việt Nam ở nước ngoài.

### **IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức quán triệt và xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình này; lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch của các đảng bộ, chi bộ trực thuộc tổ chức thực hiện Chương trình này; định kỳ hằng năm tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm, đề ra biện pháp thực hiện trong thời gian tới.

**2.** Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố lãnh đạo Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ nông nghiệp, nông dân, nông thôn phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố; đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác giám sát thực hiện Chương trình này.

**3.** Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình, đồng bộ với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; chỉ đạo, kiểm tra các cấp, các ngành triển khai và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chương trình.

**4.** Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực thực hiện tốt các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm chính sách an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân vùng nông thôn; phát huy vai trò giám sát trong thực hiện Chương trình phù hợp với chức năng, nhiệm vụ quy định.

**5.** Ban Tuyên giáo Thành ủy chỉ đạo các cơ quan báo chí thành phố quán triệt nội dung Chương trình trong hoạt động của từng cơ quan, đơn vị, tăng cường và nâng cao chất lượng nội dung các chuyên trang, chuyên mục, phóng sự chuyên đề tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng trong việc tham gia hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; kịp thời biểu dương, nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả, nông dân tiêu biểu trong lao động, sản xuất; phối hợp các ban xây dựng Đảng của Thành ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai, thực hiện Chương trình; tham mưu Thành ủy định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình theo quy định.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các quận ủy, huyện ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn và đảng ủy trực thuộc Thành ủy,
- Các ban xây dựng Đảng của Thành ủy,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội thành phố,
- Báo Cần Thơ, Đài PT và TH thành phố,
- Các đ/c Thành ủy viên,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

**T/M THÀNH ỦY  
BÍ THƯ**

**Lê Quang Mạnh**